

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói số 24 mua sắm vật tư y tế tổng hợp;
- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2 (Tên cũ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum);
- Địa chỉ thực hiện bàn giao hàng hóa: 224 Bà Triệu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh BHYT và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ tháng 9 năm 2025;
- Loại hợp đồng: Hợp theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Phạm vi công việc:

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng tất cả các chi phí bao gồm các nội dung cơ bản sau (nhưng không hạn chế, nhà thầu có thể bổ sung thêm các chi phí cần thiết khác phù hợp với gói thầu):

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao;
- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.
- Hàng hóa cung cấp phải nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất. Có đầy đủ ký mã hiệu, hăng sản xuất, nước sản xuất.

- Các trang thiết bị và hàng hóa dự thầu cho gói thầu này phải đảm bảo đủ điều kiện lưu hành tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Hàng hóa mới 100%.

- Yêu cầu cụ thể về thông số kỹ thuật các hàng hóa quy định cụ thể tại danh mục mời thầu.

*** Ghi chú:**

- Đặc tính kỹ thuật :

Yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật của hàng hóa: Catalog, tài liệu của nhà sản xuất hoặc hồ sơ mô tả sản phẩm hoặc tài liệu mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng theo yêu cầu tại biểu mẫu hàng hóa mời thầu E-HSMT.

Catalogue sản phẩm bản gốc, bản dịch thuật Tiếng Việt (Highlight màu vào tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật đáp ứng E-HSMT, ký mã hiệu sản phẩm hàng hóa dự thầu).

Hồ sơ mô tả sản phẩm hoặc tài liệu mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng bản gốc, bản dịch thuật Tiếng Việt (Highlight màu vào tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật đáp ứng E-HSMT, ký mã hiệu sản phẩm hàng hóa dự thầu).

Toàn bộ chứng từ, tài liệu kỹ thuật nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của nhà thầu (Nhà thầu chịu trách nhiệm sao y bản chính); Bản dịch thuật Tiếng Việt của cơ quan có chức năng đi kèm và Highlight màu vào tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật đáp ứng E-HSMT, ký mã hiệu sản phẩm hàng hóa dự thầu và phạm vi chứng nhận của các loại Giấy tờ chứng minh Tiêu chuẩn chất lượng).

- **Tính hợp lệ của nhà thầu:** Nhà thầu phải đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế: cung cấp phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế (đối với hàng hóa là thiết bị y tế loại B, C, D, trừ thiết bị y tế thuộc loại B, C, D được mua, bán như các hàng hóa thông thường theo quy định tại Điều 4, Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế)

- **Tính hợp pháp của hàng hóa chào thầu** đối với hàng hóa là thiết bị y tế. Cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

• **Bảng kết quả phân loại thiết bị y tế** còn hiệu lực được Bộ Y tế công khai trên cổng thông tin điện tử <https://imda.moh.gov.vn/cong-khai-phan-loai-ttbyt> (Bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của nhà thầu).

• **Số lưu hành, cụ thể:**

* Đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B cung cấp một trong số các tài liệu sau:

+ Số công bố tiêu chuẩn áp dụng thiết bị y tế hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực theo quy định hoặc tương đương

* Đối với thiết bị y tế thuộc loại C, D cung cấp một trong số các tài liệu sau:

+ Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực theo quy định hoặc tương đương

Trường hợp nhà thầu xác định hàng hóa tham dự **“không”** phải là thiết bị y tế theo quy định tại nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế, Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BYT ngày 03/6/2024 hợp nhất Nghị định về quản lý thiết bị y tế và Danh mục các mặt hàng đấu thầu như hàng hóa thông thường theo quy định tại **Điều 4** Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế thì nhà thầu cần cung cấp tài liệu chứng minh như văn bản xác nhận của chủ sở hữu hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương).

- Các tài liệu đính kèm trong HSDT nếu là ngôn ngữ khác thì phải được đính kèm bản dịch Tiếng Việt.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu cung cấp. Trường hợp cần thiết chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc của các tài liệu nêu trên để đối chiếu làm căn cứ xét thầu.

1.2.3. Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng:

- Nhà thầu cung cấp toàn bộ Catalogue sản phẩm thể hiện thông số những đặc tính, thông số kỹ thuật, đảm bảo theo mô tả tại danh mục trong HSMT và có cấu hình tính năng kỹ thuật bằng hoặc cao hơn so với yêu cầu về mặt kỹ thuật được mô tả tại biểu yêu cầu về mặt kỹ thuật trong HSMT

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng của hàng hóa dự thầu do nhà sản xuất phát hành khi bàn giao hàng hóa.

- Đối với tài liệu và hướng dẫn sử dụng của hàng hóa dự thầu do nước ngoài sản xuất, nhà thầu phải cung cấp bản hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh kèm theo bản dịch ra tiếng Việt Nam. Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của bản dịch.

2. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
1	Phim in laser y tế 35X43 cm (14x17 in)	Phim in laser y tế TRIMAX TXE 35X43 cm (14x17 in)	Hộp 125 tấm	Hộp	120
2	Ống chữ T nối dài 150cm	1. Dây nối 2 nòng, chữ T, chịu áp lực 300psi, dạng xoắn dài 150cm, đường kính trong 1,5mm 2. Chất liệu PVC y tế, không DEHP 3. Tiệt khuẩn bằng Ethylene Oxide (ETO) 4. ISO 13485	Bì/1	Cái	300
3	Xylanh 190ml với ống nạp nhanh	1. Ống bơm thuốc cân quang 1 nòng 190ml dùng cho máy Salient 1 nòng hoặc 2 nòng. Chịu áp lực 300psi. Nạp thuốc bằng ống hút nhanh. Chất liệu Eastman PET MN052 an toàn, không DEHP. 2. Bộ đóng gói gồm 1 bơm tiêm có nắp đậy, đường kính trong 4,68cm, dài 18,68cm và 1 ống hút, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống tiêm đã được nạp thuốc 3. Đồng bộ với máy Salient 4. ISO 13485 5. Tiệt khuẩn bằng Ethylene Oxide (ETO)	Bì/1	Cái	500
4	Dây dẫn tia laser đường kính lõi 365µm, dùng nhiều lần	Đường kính 365 µm, loại sử dụng nhiều lần (10 lần). Tiệt trùng sẵn.	Cái/hộp	Cái	12
5	Rọ lấy sỏi qua nội soi mềm	Cấu hình: 01 rọ lấy sỏi Thông số kỹ thuật: dùng lấy sỏi, làm bằng chất liệu PTFE, đầu rọ làm bằng nitinol, đường kính: 3-4fr, dài 70cm hoặc 120cm	Bì/1	Cái	100
6	Dây dẫn y khoa	Loại tiêu chuẩn.Cấu tạo: lõi Nitinol, phủ ái nước Hydrophilic M coat - Chiều dài dây dẫn: 150cm - Đường kính: 0.018"; 0.025"; 0.032";	Bì/1	Cái	200

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
		0.035";0.038" Kiểu đầu: Straight, Angled			
7	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 200mm x 200m	Giấy y tế, màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch, và nhựa plastic PET/PP, chịu nhiệt 121°C -140°C, chất chỉ thị: có hình chữ nhật hoặc hình bình hành: chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu nâu nếu tiệt trùng bằng khí EO, chỉ thị màu Xanh chuyển sang màu Xanh Nâu hoặc màu Nâu nếu tiệt trùng bằng hơi nước từ nhiệt độ 121°C-134°C	4 cuộn/ thùng	Cuộn	36
8	Túi ép tiệt trùng, cuộn đẹp, 100 mm x 100 m	Thành phần: Màng film nhựa y tế từ PET/PE, dày 72 µm và Giấy sợi vải không dệt 70g/m2 chứa polyethylen mật độ cao (HDPE). + Độ thấm không khí Bendtsen: 1260 mL/phút Mullen Burst: 953 KPa + Độ dày: 180 µm + Độ bền kéo, MD: 190 N/2.54 cm + Độ bền kéo, CD: 111 N/2.54 cm - Thời gian hiệu lực sau khi tiệt khuẩn: 5 năm - Chỉ thị tiệt trùng cho VH202, với chỉ thị hóa học được in tuân thủ theo ISO 11140-1 - Tương thích với ISO 11607-1 và EN 868-5 - Độ thoáng khí và khả năng chống nước cao, giúp hệ số thâm nhập chất tiệt trùng hiệu quả - Khả năng chống rách tuyệt vời, giúp bảo vệ các dụng cụ sắc nhọn và nặng - Dạng cuộn, đẹp, kích thước 100 mm x 100 m	4 cuộn/ hộp	Cuộn	100
9	Túi ép tiệt trùng, cuộn	Thành phần: Màng film nhựa y tế từ PET/PE, dày 72 µm và Giấy sợi vải không dệt 70g/m2 chứa polyethylen	4 cuộn/ hộp	Cuộn	100

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
	đẹp, 150 mm x 100 m	mật độ cao (HDPE). + Độ thấm không khí Bendtsen: 1260 mL/phút Mullen Burst: 953 KPa + Độ dày: 180 µm + Độ bền kéo, MD: 190 N/2.54 cm + Độ bền kéo, Thời gian hiệu lực sau khi tiệt khuẩn: 5 năm - Chỉ thị tiệt trùng cho VH202, với chỉ thị hóa học được in tuân thủ theo ISO 11140-1 - Tương thích với ISO 11607-1 và EN 868-5 - Độ thoáng khí và khả năng chống nước cao giúp hệ số thâm nhập chất tiệt trùng hiệu quả - Khả năng chống rách tuyệt vời, giúp bảo vệ các dụng cụ sắc nhọn và nặng - Dạng cuộn, đẹp, kích thước 150 mm x 100 m			
10	Túi ép tiệt trùng, cuộn đẹp, 200 mm x 100 m	Thành phần: Màng film nhựa y tế từ PET/PE, dày 72 µm và Giấy sợi vải không dệt 70g/m² chứa polyethylen mật độ cao (HDPE) + Độ thấm không khí Bendtsen: 1260 mL/phút + Mullen Burst: 953 KPa + Độ dày: 180 µm + Độ bền kéo, MD: 190 N/2.54 cm + Độ bền kéo, CD: 111 N/2.54 cm - Thời gian hiệu lực sau khi tiệt khuẩn: 5 năm - Chỉ thị tiệt trùng cho VH202, với chỉ thị hóa học được in tuân thủ theo ISO 11140-1 - Tương thích với ISO 11607-1 và EN 868-5 - Độ thoáng khí và khả năng chống nước cao, giúp hệ số thâm nhập chất tiệt trùng hiệu quả	2 cuộn/hộp	Cuộn	120

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
		- Khả năng chống rách tuyệt vời, giúp bảo vệ các dụng cụ sắc nhọn và nặng - Dạng cuộn, đẹp, kích thước 200 mm x 100 m			
11	Túi ép tiệt trùng, cuộn đẹp, 250 mm x 100 m	Thành phần: Màng film nhựa y tế từ PET/PE, dày 72 μm và Giấy sợi vải không dệt 70g/m² chứa polyethylen mật độ cao (HDPE). + Độ thấm không khí Bendtsen: 1260 mL/phút Mullen Burst: 953 KPa + Độ dày: 180 μm + Độ bền kéo, MD: 190 N/2.54 cm + Độ bền kéo, CD: 111 N/2.54 cm Thời gian hiệu lực sau khi tiệt khuẩn: 5 năm - Chỉ thị tiệt trùng cho VH202, với chỉ thị hóa học được in tuân thủ theo ISO 11140-1 - Tương thích với ISO 11607-1 và EN 868-5 - Độ thoáng khí và khả năng chống nước cao, giúp hệ số thâm nhập chất tiệt trùng hiệu quả - Khả năng chống rách tuyệt vời, giúp bảo vệ các dụng cụ sắc nhọn và nặng - Dạng cuộn, đẹp, kích thước 250 mm x 100 m	2 cuộn/hộp	Cuộn	80
12	Túi ép tiệt trùng, cuộn đẹp, 400 mm x 100 m	Thành phần: Màng film nhựa y tế từ PET/PE, dày 72 μm và Giấy sợi vải không dệt 70g/m² chứa polyethylen mật độ cao (HDPE) + Độ thấm không khí Bendtsen: 1260 mL/phút + Mullen Burst: 953 KPa + Độ dày: 180 μm + Độ bền kéo, MD: 190 N/2.54 cm + Độ bền kéo, CD: 111 N/2.54 cm Thời gian hiệu lực sau khi tiệt khuẩn: 5 năm - Chỉ thị tiệt trùng cho VH202, với chỉ	2 cuộn/hộp	Cuộn	60

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
		thị hóa học được in tuân thủ theo ISO 11140-1 - Tương thích với ISO 11607-1 và EN 868-5 - Độ thoáng khí và khả năng chống nước cao, giúp hệ số thâm nhập chất tiệt trùng hiệu quả - Khả năng chống rách tuyệt vời, giúp bảo vệ các dụng cụ sắc nhọn và nặng - Dạng cuộn, đẹp, kích thước 400 mm x 100 m			
13	Hóa chất tiệt trùng 140 ml	- Dung dịch tiệt khuẩn cho máy tiệt khuẩn plasma CASP - Mục đích: Dung dịch tiệt khuẩn cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp plasma bằng Hydrogen Peroxide của CASP. - Thành phần: Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂): 59%; Nước: 41% - Dung dịch trong suốt, không mùi. - Trên chai có mã barcode để máy tiệt trùng nhận dạng, tương thích với máy tiệt trùng của CASP. - HSD: 24 tháng	140ml/hộp	Hộp	200
14	Thạch nâu (CAXV 90mm)	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn khó mọc.	Hộp 5 đĩa	Đĩa	1.800
15	VITEK® 2 AST-N439	Thẻ kháng sinh đồ Gram âm AST-N439 được sử dụng với Hệ thống VITEK® 2 trong phòng xét nghiệm lâm sàng như một xét nghiệm in vitro để xác định tính nhạy cảm của trực khuẩn Gram âm hiếu khí Bảo quản thẻ hóa chất ở nhiệt độ từ 2-8°C	20 test/Hộp	Hộp	60

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
16	Acid Citric	Dạng hạt tinh thể màu trắng, hòa tan tốt trong nước có vị chua, bị hút ẩm khi để ngoài không khí lâu.	Bao 25kg	Kg	1.500
17	Mũi khoan nha khoa	Mũi khoan nhan khoa dùng trong các điều trị nha khoa như trám răng, chữa tủy, phục hồi,...	5 cái/Vĩ	Cái	400
18	Keo nha khoa	Keo Single bon 3M 6g, Keo nha khoa	Lọ/6g	Lọ	4
19	Composite tetric N-cream (Màu A3)	Composite tetric N-cream (Màu A3), Tuýp/ 3,5g	Tuýp/3,5g	Tuýp	4
20	Composite lỏng (Màu A3)	Composite lỏng (Màu A3), Tuýp/ 2g	Tuýp/2g	Tuýp	4
21	Etching	Etching kim bơm có góc xiên giúp bôi N-Etch chính xác, tác dụng hiệu quả nhanh chóng và dễ dàng làm sạch.	Tuýp/5ml	Tuýp	4
22	Gạc không bông tiết trùng 5x5cm x 12 lớp	Nguyên liệu: sợi cotton 100%, hút nước .Quy cách: 5cm x 5cm x 12 lớp Loại: tiết trùng (bằng khí EO)	Bì/ 5 miếng	Miếng	20.000
23	Ống Silicone cầm máu thực quản - dạ dày	Ống silicone cầm máu thực quản dạ dày: 03 nhánh có 02 bóng chèn. Chiều dài ống 950mm	02 Cái/Hộp	Cái	40
24	Lọc khuẩn (lọc 3 chức năng)	làm ấm, làm ấm, lọc khuẩn 99.99%	Bì/1	Cái	5.000
25	Catheter tĩnh mạch trung tâm	Catheter bằng chất liệu polyurethan, 3 nòng	Bì/1	Bộ	200
26	Dụng cụ cố định nội khí quản	Quy cách 1 cái /gói	Bì/1	Cái	200

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
27	Dây nối bơm tiêm điện 75cm	Dây dài 75cm chất liệu PVC y tế	Bì/1	Cái	15.000
28	Ống hút đàm kín	Catheter hút đàm kín có 2 cổng. Đầu kết nối với máy hút đàm, có khóa đóng mở chức năng, trên ống hút có chia vạch, Có tem mã màu	Bì/1	Bộ	2.000
29	Catheter chạy thận	catheter thận nhân tạo 8,5Fr 2 nòng dài 11cm, kim Y	Bì/1	Bộ	10
30	Ống thông động mạch	Theo dõi huyết áp động mạch, lấy máu động mạch khi xét nghiệm nhiều lần khi cần chụp mạch, khi thay máu bằng đường động tĩnh mạch máu vào- ra, khi cần hồi sức mà không có đường truyền khác	Bì/1	Bộ	100
31	Ống hút nước bọt	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống.	Bịch 100 cái	Cái	2.000
32	Bình hút đàm nhớt	Bình hút đàm nhớt, Size: 10, 12; 14, Mã: GT017-200	Bì/1	Bộ	300
33	Bầu xông và ống ngậm	Bầu xông và ống ngậm dùng cho máy NE-C900 (OMRON 9956268-9 NEBULIZER KIT SET NE-C29)	Bì/1	Bộ	50
34	Bóp bóng bằng silicone trẻ em	Bóp bóng bằng silicone Mặt nạ silicone Thể tích túi dự trữ: 1600 ml Thể tích bóng: 350 ml Trọng lượng cơ thể: 10 - 30 kg Dây dẫn oxy	Bì/1	Cái	20
35	Lamelle	Lamelle 22x22mm Quy cách: hộp 100 miếng	Hộp 100 miếng	Hộp	10
36	Ống nghiệm chân không	Ống nghiệm nhựa PET, kích thước 13 x 100 (mm), nắp nhựa màu tím có nút cao su bên trong. Chứa chất kháng	Thùng 2400	Cái	7.200

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
		đồng Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2) bên trong. Ống nghiệm đã được hút chân không để có thể rút chính xác thể tích mẫu.			
37	Ống nghiệm thủy tinh không vành 12x75mm	Ống nuôi cấy không vành dùng một lần, được làm bằng thủy tinh borosilicate, kích thước: 12x75mm. Quy cách 250 cái/ gói	Hộp 250 cái	Cái	3.000
38	Cồn tuyệt đối 99,5%	Cồn tuyệt đối 99,5%	1 lít/ chai	Chai	200
39	Khay hỗ trợ xác định nhóm máu	Khay hỗ trợ xác định nhóm máu	Bì/1	Cái	1.000
40	Khí hỗn hợp (20% EO + 80% CO2)25kg, 40L	(20% EO + 80% CO2)25kg, 40L	Bình 25 kg	Bình	20
41	Giấy điện tim (sọc đỏ)	Kích thước: 112mmx27m	Bì/1	Cái	100
42	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt sử dụng với máy hấp	Bì/1	Cuộn	150
43	Giấy lọc 240mm	Phi 240mm	Bì/1	Hộp	20
44	Màng dán mi trong phẫu thuật	Màng dán mi: Màn hình vô trùng có tráng keo chống dị ứng- Hộp: 100 miếngDán trực tiếp lên vùng phẫu thuật sau khi mổ chống nhiễm trùng. Làm sạch, khô bề mặt da trước khi dán, vuốt nhẹ từ tâm ra ngoài rìa trước khi dán.	Hộp 100 miếng	Miếng	700
45	Dây đeo tay trẻ em	Dây đeo tay trẻ em, dây đeo tay bệnh nhân. Trẻ em: 17cm, người lớn 24cm. Màu: đỏ, hồng, vàng, xanh, trắng	Bì 100 cái	Cái	20.000
46	Chế phẩm sát khuẩn tay phẫu thuật	4% kl/kl Chlorhexidine Digluconate	Can 5 lít	Can	50

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
	dùng trong y tế				

Ghi chú: *Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng ” tương đương ” với yêu cầu tối thiểu.*

3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hóa dự thầu phải nêu rõ: Ký mã hiệu; Nhãn hiệu; Năm sản xuất; Xuất xứ; Hãng sản xuất; Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V (Theo file đính kèm)

- Cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở về sau;

- Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa dự thầu: Phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có tiêu chuẩn chất lượng đúng theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue và các tài liệu có liên quan (bản gốc) như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng... cho toàn bộ hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa do mình chào thầu là đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nhà thầu nêu trong E-HSMT phải thể hiện trên catalogue và tài liệu kỹ thuật bản gốc và bản dịch. Nhà thầu chào các TSKT của hàng hóa **theo thứ tự yêu cầu** và ghi rõ thông số kỹ thuật tham chiếu tại trang nào của catalogue hay tài liệu kỹ thuật. (Theo file đính kèm)

- Quy cách: Nhà thầu có thể chào quy cách đóng gói khác với yêu cầu của E-HSMT nhưng đảm bảo tổng khối lượng đóng gói lớn hơn hoặc bằng quy cách đóng gói yêu cầu đối với danh mục hàng hoá, hàng hóa dự thầu phải đáp ứng yêu cầu về quy cách của E-HSMT

- Số lượng hàng hoá sẽ được Chủ đầu tư yêu cầu cung cấp theo từng đợt, tùy theo nhu cầu thực tế sử dụng. Thời gian giao hàng trong vòng 07 ngày (24 giờ đối với trường hợp cấp cứu) kể từ khi có yêu cầu từ Chủ đầu tư thông qua điện thoại, zalo, mail, Fax.....

*** Nhà thầu phải làm giấy cam kết về giá theo mẫu sau:**

TÊN NHÀ THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCK

....., ngày tháng năm 2025

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2

Căn cứ E-HSMT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2 về Gói thầu: Gói số 24 mua sắm vật tư y tế tổng hợp.

Nay Tên Nhà thầu xin dự thầu Gói thầu: Gói số 24 mua sắm vật tư y tế tổng hợp với giá dự thầu là: số tiền tham gia dự thầu(bằng chữ:.....)

Nhà thầu chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá dự thầu của nhà thầu là phù hợp với giá thị trường theo quy định của pháp luật. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về giá dự thầu nêu trên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

(ký tên, đóng dấu)

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: theo hợp đồng được ký kết.